

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BC-2022

Bình Dương, ngày 25 tháng 07 năm 2022

BÁO CÁO
Thường niên năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý Cổ đông

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6**
- Giấy CNĐKDN số: 3700364079
- Vốn điều lệ: 329.935.500.000 đồng
- Địa chỉ: Km1877 Quốc lộ 1K, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: 0274.3751617
- Số fax/Fax: 0274.3751628
- Website: www.beton6.com.
- Mã cổ phiếu: BT6

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Beton 6 có Nhà máy chính tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Nhà máy được cấp chứng chỉ ISO 9001 vào năm 2003.

- Sản phẩm chính của Công ty Cổ phần Beton 6 (“Beton 6”) gồm Dầm cầu, Dầm Super Tee, Dầm giao thông nông thôn, Dầm hộp; Cọc vuông bê tông cốt thép và bê tông tiền áp, Cọc ván bê tông tiền áp các loại dùng thay cho cừ thép; Cừ ván bê tông tiền áp.
- Beton 6 đã tham gia thi công một số công trình lớn như: Hầm giao thông xuyên qua đèo Hải Vân; Cầu Mỹ Thuận; Cầu Rạch Miễu; Cầu Phú Mỹ; Đại lộ Đông Tây; Đường Cao tốc TP.HCM Trung Lương; Đại lộ Đông Tây; Cầu Cần Thơ; Đường cao tốc TP.HCM Long Thành Dầu Giây; Tuyến Metro “Bến Thành Suối Tiên”.
- Lịch sử phát triển của Beton 6, chi tiết như sau:
 - o Năm 1958: Được thành lập, ban đầu là Công Trường Đúc Đà Tiên Áp Châu Thới, thuộc Công ty RMK của Mỹ, chuyên sản xuất các loại cầu kiện BTCT tiền áp (Dầm cầu T12m50, T18m6, T24m70 và Cọc vuông 35cmx35cm) để xây dựng các cầu trên tuyến xa lộ Sài Gòn– Biên Hòa, quốc lộ và liên tỉnh lộ tại Miền Nam Việt Nam.
 - o Năm 1975: Bộ Giao Thông Vận Tải tiếp quản, củng cố hoạt động, chuyển thành Xí Nghiệp Bê Tông Châu Thới, nghiên cứu & sản xuất thành công sản phẩm mới là dầm BTCT tiền áp I.24m54, dầm I.33m.
 - o Năm 1977: Đổi tên thành Nhà máy Bê tông, trực thuộc Phân Cục Quản lý Đường bộ miền Nam - Cục Quản lý đường bộ.
 - o Năm 1993: Đổi tên thành Công ty Bê Tông 620 Châu Thới, trực thuộc Tổng công ty Xây dựng Công trình 6 (CIENCO 6) thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải.
 - o Năm 2000: Cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty cổ phần Bê Tông 620 Châu Thới theo Quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ số 41/2000/QĐ-TTG ngày 28/03/2000.
 - o Năm 2001: Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp giấy phép kinh doanh. Từ đây, Công ty Cổ phần Bê tông 620 Châu Thới chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với lĩnh vực hoạt động là sản xuất, cầu kiện bê tông đúc sẵn, đặc biệt là bê tông tiền áp; cung cấp dịch vụ vận chuyển sản phẩm đến chân công trình và lao lắp dầm bằng xe máy thiết bị chuyên dụng; thực hiện thi công các công trình lớn; đầu tư cho các dự án lớn.
 - o Năm 2002: UBCKNN ban hành quyết định số 18/GPPH ngày 18/03/2002 v/v cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty cổ phần Bê tông 620 Châu Thới (nay đổi tên là Công ty cổ phần Beton 6) được niêm yết 5.882.690 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng tại Trung tâm Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (nay đổi tên là HOSE) kể từ ngày 18/03/2002.

- Năm 2010: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Beton 6 và công bố hệ thống thương hiệu mới. Sự thay đổi này đánh dấu cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của công ty. Với kinh nghiệm đúc kết qua nhiều năm cùng với việc liên tục cập nhật nhiều công nghệ sản xuất và thi công tiên tiến, Beton 6 đang dần nâng cao tầm nhìn chiến lược trong việc tham gia đấu thầu & quản lý thi công, nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư sản phẩm mới, cung cấp giải pháp tài chính và thi công.
- Năm 2015: Sở GD&ĐT TpHCM ban hành Quyết định số 475/QĐ-SGDHCM ngày 29/10/2015 v/v hủy niêm yết 32.993.550 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Beton 6 (mã chứng khoán BT6), hủy niêm yết có hiệu lực kể từ ngày 27/11/2015, với lý do tập trung việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tập trung phát triển doanh nghiệp.
- Năm 2017: Công ty Cổ phần Beton 6 giao dịch trở lại trên sàn UPCOM.
- Năm 2020: Ngày 16/01/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ra quyết định mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần Beton 6.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
- Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Sản xuất các loại vật liệu xây dựng.
- Gia công và sửa chữa các dụng cụ, máy móc thiết bị cơ khí.
- Xây dựng các công trình giao thông (cầu cống, đường bộ, bến cảng). Nạo vét, đào đắp nền móng công trình, thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn.
- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng.
- Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu ngành giao thông, xây dựng.
- Dịch vụ vận chuyên sản phẩm bê tông thường, bê tông tươi và bê tông siêu trường, siêu trọng.

b. Địa bàn kinh doanh: Phía Nam (Việt Nam)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

a. Mô hình quản trị.

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban điều hành.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Kế toán trưởng;
- Các đơn vị / bộ phận chuyên môn.

Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2016-2021 gồm các thành viên sau:

1. Ông. Phạm Văn Hiên Chủ tịch Hội đồng quản trị;
(Miễn nhiệm ngày 05/02/2021)
2. Ông. Nguyễn Ngọc Dũng Ủy viên (thành viên không điều hành);
(Miễn nhiệm ngày 05/02/2021)
3. Ông. Nguyễn Trọng Nghĩa Ủy viên (thành viên độc lập không điều hành);
(Miễn nhiệm ngày 05/02/2021)
4. Ông. Nguyễn Quang Minh Ủy viên (thành viên độc lập không điều hành);
(Miễn nhiệm ngày 30/12/2021)
5. Ông. Trịnh Thanh Huy Ủy viên (thành viên không điều hành).
6. Ông. Lê Nguyễn Phương Ủy viên (thành viên điều hành)
(Bỏ nhiệm ngày 05/02/2021)

Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 05 thành viên, cụ thể như sau:

1. Ông. Trịnh Thanh Huy Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2. Ông. Lê Nguyễn Phương Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên điều hành
3. Ông. Trương Lê Minh Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập
4. Ông. Nguyễn Xuân Vinh Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập
5. Bà. Lê Thị Hải Ninh Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên không điều hành

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm 03 thành viên:

1. Bà. Phạm Thị Khánh Trang Kiểm soát viên
2. Bà. Bùi Thọ Quỳnh Hương Kiểm soát viên
3. Bà. Phạm Thị Hằng Kiểm soát viên

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm 03 thành viên:

1. Bà. Phạm Thị Thanh Thủy Trưởng ban
2. Bà. Lê Thị Kim Đồng Kiểm soát viên

3. Bà. Lê Ngọc Diễm Phương Kiểm soát viên

Ban điều hành gồm:

1. Ông. Lê Nguyễn Phương Tổng Giám đốc
2. Bà. Nguyễn Thị Ngọc Trâm Kế toán trưởng.

Các phòng ban / bộ phận chuyên môn của Công ty:

1. Phòng LAB
2. Phòng Kỹ Thuật – Chất lượng
3. Phòng Kế toán – Hành chính nhân sự
4. Phòng Kế hoạch tổng hợp và kinh doanh
5. Hệ thống các xưởng, bộ phận, nhóm kinh doanh, sản xuất.

c. Các công ty con, công ty liên kết.

- **Công ty con:** Công ty Cổ phần 3D, địa chỉ: Lầu 9, Tòa nhà Capital Tower, số 6 Nguyễn Khắc Viện, P. Tân Phú, Quận 7, TP.HCM. Hoạt động kinh doanh chính là sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Vốn góp của Beton 6 tại Công ty con này là 80.714.320.000 đồng, chiếm 67,26% tổng vốn điều lệ thực góp của 3D là 120 tỷ đồng.

- **Công ty liên kết:**

- Công ty CP Xây Dựng và Kỹ Thuật H&B, địa chỉ: 406 Ung Văn Khiêm, P.25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM. Hoạt động kinh doanh chính là xây dựng. Vốn góp của Beton 6 tại Công ty liên kết là 44,44% trên tổng vốn điều lệ thực góp của H&B là 450 tỷ đồng.
- Công ty CP Beton 6 – Pro, địa chỉ: Km1877 Quốc lộ 1K, P. Bình An, TP. Dĩ An, T. Bình Dương. Hoạt động kinh doanh chính là sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Vốn góp của Beton 6 tại Công ty liên kết là 35% trên tổng vốn điều lệ thực góp của Beton 6 – Pro là 3 tỷ đồng.

1. Định hướng phát triển

Kế hoạch kinh doanh giai đoạn từ năm 2021 - 2026 của Công ty như sau:

- Sản xuất sản phẩm bê tông, chuyển trọng tâm sản xuất dần từ sản phẩm theo công nghệ truyền thống sang sản xuất các sản phẩm theo công nghệ mới, với biên lợi nhuận tốt hơn. Sản xuất các cấu kiện bê tông lắp ghép (tường rào, nhà ở, công vòm...).
- Triển khai sản xuất các sản phẩm mới, công nghệ mới như nhà lắp ghép.
- Tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược.
- Hoạt động hợp tác kinh doanh (cho thuê nhà kho, trung tâm thương mại, khu phức hợp văn phòng/nhà ở cho thuê).

- Quy hoạch lại nhà máy với từng mục đích: (i) sản xuất sản phẩm bê tông và sản xuất xây dựng nhà lắp ghép; (ii) cho thuê nhà kho; và (iii) Trung tâm Thương mại, Khu phức hợp Văn phòng/Nhà.
- Tái cấu trúc các khoản nợ phải trả hiện có bằng hình thức mua nợ.
- Tái cấu trúc các hệ thống và quy trình hiện tại để nâng cao hiệu quả của các hoạt động trong khi tiết kiệm chi phí vận hành.

2. Các rủi ro:

- Rủi ro về áp lực lạm phát, lãi suất và tỷ giá tăng.
- Thiếu hụt nguồn vốn để đầu tư, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Thiếu hụt nguồn nhân lực.
- Lợi thế cạnh tranh của đối thủ nước ngoài, đối thủ trong ngành ngày càng mạnh.
- Dịch Covid-19 diễn ra phức tạp ảnh hưởng trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Doanh thu: 46,56 tỷ đồng
- Lãi lỗ sau thuế: - 82,14 tỷ đồng
- Tiếp tục tái cấu trúc và ổn định tổ chức nhân sự.
- Đầu tư mạnh cho sản phẩm công nghệ cao, hướng đến sản phẩm và giải pháp beton mới.
- Đào tạo, xây dựng nguồn lực làm cơ sở phát triển.
- Xây dựng hợp tác chiến lược với nhà thầu phụ/nhà cung cấp.

2. Tổ chức và nhân Sự

- Danh sách Ban điều hành:

1. Ông. Lê Nguyễn Phương Tổng Giám đốc
2. Bà. Nguyễn Thị Ngọc Trâm Kế toán trưởng.

❖ *Lý lịch trích ngang của Ông. Lê Nguyễn Phương/ Tổng Giám đốc Công ty:*

- Sinh năm: 1984 tại Bến Tre
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.
- Tóm tắt quá trình công tác:
 - o 2007-2010: Kỹ sư thiết kế cầu, Tổ phó thiết kế cầu, Chi nhánh Tổng Công ty TVTK

GTVT (TEDI).

- o 2011-2016: Phó phòng KT-CL, Trưởng bộ phận QA, Công ty CP Beton 6
- o 2017-2018: Giám đốc điều hành, Công ty CP Tư vấn Synectics.
- o 2018-2019: Giám đốc nhà máy, Công ty CP Beton 6.
- o 10/2019 – nay: Tổng giám đốc, Công ty CP Beton 6.
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không
- ❖ **Lý lịch trích ngang của bà. Nguyễn Thị Ngọc Trâm/ Kế toán trưởng Công ty:**
 - Sinh năm: 1985 tại Bình Dương (Sông Bé)
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - ngành Tài chính ngân hàng
 - Tóm tắt quá trình công tác:
 - o 2003-2014: nhân viên kế toán, Công ty CP Beton 6
 - o 2015-2017: kế toán tổng hợp, Công ty TNHH Tư Vấn SSC
 - o 2017-2018: Kế toán tổng hợp, Công ty CP Beton 6
 - o 2019 – nay: Kế toán trưởng, Công ty CP Beton 6
 - Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động (31/12/2021) là 105 người, trong đó
 - o Đại học / trên đại học: 20,4 %
 - o Cao đẳng / Trung cấp: 10,7 %
 - o Trung học: 68,9 %
- Tỷ lệ nhân viên giảm hơn 40% so với năm 2020 (175 người).
- Thu nhập bình quân năm 2021 là 8,17 triệu đồng/người/tháng giảm 32,6% so với năm 2020 (12,1 triệu đồng).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a. Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2021, Beton 6 không có các khoản đầu tư lớn (chủ yếu là tiếp tục quá trình tái cơ cấu/củng cố tổ chức và ổn định hoạt động).

b. Các công ty con, công ty liên kết:

364
NG
Ổ P
ST
N-T

- Công ty con: Công ty Cổ phần 3D đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế.
- Công ty liên kết:
 - ✓ Công ty CP Xây Dựng và Kỹ Thuật H&B doanh thu năm 2021 là 18,13 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế là 1,53 tỷ đồng.
 - ✓ Công ty CP Beton 6 – Pro doanh thu năm 2021 là 52,14 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là - 145,3 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	662.816.719.873	598.242.052.273	-10%
Doanh thu thuần	89.636.662.559	46.562.036.677	-48%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-259.401.701.837	-83.091.826.949	-68%
Lợi nhuận khác	-2.245.255.149	948.841.589	-142%
Lợi nhuận trước thuế	-261.646.956.986	-82.142.985.360	-69%
Lợi nhuận sau thuế	-261.646.956.986	-82.142.985.360	-69%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0.33	0.26
+ Hệ số thanh toán nhanh		
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	0.25	0.20
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1.43	1.61
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	(3.33)	(2.63)
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1.48	0.82

+ Vòng quay tổng tài sản		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0.12	0.07
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(2.92)	(1.76)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0.92	0.22
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0.39)	(0.14)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(2.89)	(1.78)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

(Theo danh sách cổ đông chốt gần nhất vào ngày 09/12/2021)

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 32.993.550 cp
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Tổng số lượng cổ phiếu đang phát hành: 32.905.510 cp
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 88.040 cp

b. Cơ cấu cổ đông:

- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn: 29,67 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhỏ: 70,33 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông tổ chức: 29,95 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông cá nhân: 70,05 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông trong nước: 91,66 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài: 8,34 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhà nước: 0%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là: 88.040 cp; Trong năm 2021 không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tiêu thụ nguyên vật liệu trong năm 2021:

- Đá: 11.717.000 kg
- Cát: 13.450.000 kg
- Ximăng: 6.398.000 kg
- Sắt thép: 2.280.000 kg

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- a. Điện: 623.793 KWH
- b. Nhiên liệu:
 - Xăng 1.020 lít
 - Dầu DO 25.000 lít

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a. Nguồn cung cấp nước: NM nước Dĩ An
- b. Lượng nước sử dụng: 38.225 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - Số lượng lao động: 105 người (thống kê ngày 31/12/2021)
 - Thu nhập bình quân: 8,17 triệu đồng/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Beton 6 thực hiện theo đúng quy định, tiêu biểu như:

 - Ký kết thỏa ước lao động tập thể.
 - Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN (tai nạn), BHTN (thất nghiệp).
 - Thực hiện chuẩn hệ thống đảm bảo ATLD / PCCN.
 - Thăm hỏi ốm đau, thai sản v.v.
 - Thực hiện đầy đủ, đảm bảo về phương tiện, công cụ lao động cho người lao động, thường xuyên kiểm tra nhắc nhở công tác an toàn vệ sinh lao động.
 - Chú trọng công tác an toàn lao động và bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống cho người lao động.
 - Thường xuyên tổ chức khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp để bố trí người lao động làm việc hiệu quả nhất.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Năm	Thời gian đào tạo (giờ)		Tổng cộng	Trung bình đào tạo Người / năm (giờ)
	Nội bộ	Bên ngoài		
2015	5.542	12.604	18.146	24
2016	3.180	16.368	19.548	24
2017	1.020	192	1.212	3,1
2018	1.000	3.136	4.136	25
2019	824	2.584	3.408	21
2020	729	2.286	3.015	17
2021	486	16	502	5

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Beton 6 tiếp tục duy trì và phát huy mảng đào tạo phát triển kỹ năng quản lý cho lực lượng lao động chủ chốt của đơn vị.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Ủng hộ quỹ xã hội từ thiện tại địa phương
- Hỗ trợ các chương trình hàng năm như tết trung thu, tết âm lịch...
- Hỗ trợ kinh phí chăm lo tết cho người nghèo tại địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2021, doanh thu đạt 46,56 tỷ đồng (bằng 66,5% kế hoạch ban đầu là 70 tỷ đồng; doanh thu giảm so với doanh thu năm 2020 (89,63 tỷ đồng); Lợi nhuận, lỗ sau thuế là - 82,14 tỷ đồng (lỗ giảm 69% so với lợi nhuận sau thuế năm 2020 là -261,65 tỷ đồng).
- Doanh thu năm 2021 giảm so với kế hoạch đề ra ban đầu, lợi nhuận sau thuế âm, lỗ giảm 69% so với năm 2020 (-261,65 tỷ đồng) do năm 2021 trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi ít hơn năm 2020. Ngoài ra, các dự án lớn bị tạm dừng hoạt động và một số dự án lớn đã hoàn thành xong; Beton 6 vẫn tiếp tục trong tình trạng thiếu nguồn vốn, nội bộ

TH
24/2/2022

Beton 6 vẫn tiếp tục cải tổ tái cấu trúc nhân sự và hoạt động; Công ty cơ cấu lại hệ thống sản phẩm, ưu tiên sản xuất những mặt hàng, những sản phẩm công nghệ cao, siêu trường, siêu trọng; Công ty tạm ngưng các hoạt động kinh doanh không sinh lãi, tập trung vào sản xuất các sản phẩm bê tông và chủ yếu gia công cho khách hàng thay vì tự mua nguyên vật liệu về sản xuất thành phẩm như các năm trước đây, bị ảnh hưởng bởi dịch Covid hoành hành, Công ty phải tạm ngừng hoạt động để thực hiện giãn cách xã hội làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ những lý do trên làm cho doanh thu năm 2021 giảm mạnh so với các năm trước.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Tổng tài sản năm 2021 là 598,24 tỷ đồng (giảm 10% so với tổng tài sản năm 2020 là 662,816 tỷ đồng). Tổng tài sản năm 2021 giảm so với năm 2020 là do trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi thêm 40,35 tỷ đồng.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:
Tổng nợ phải trả năm 2021 là 964,7 tỷ đồng (tăng 2% so với tổng nợ phải trả năm 2020 là 947,172 tỷ đồng). Trong đó, người mua trả tiền trước là 49 tỷ đồng; nợ vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 340,8 tỷ đồng (giảm 1% so với năm 2020 là 343,8 tỷ); thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 15,09 tỷ đồng (giảm 13% so với năm 2020 là 17,392 tỷ đồng); phải trả ngắn hạn khác là 408,95 tỷ đồng (tăng 5% so với năm 2020 là 388,579 tỷ đồng); nợ phải trả người lao động là 1,7 tỷ đồng (giảm 30% so với năm 2020 là 2,438 tỷ đồng).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tìm kiếm khách hàng, rà soát chi phí, duy trì hoạt động kinh doanh phù hợp với quy mô.
- Tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh, khai thác thương hiệu của Công ty, đẩy nhanh phục hồi hoạt động kinh doanh Công ty.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Công ty Kiểm toán có ý kiến kiểm toán trái ngược đối với Báo cáo tài chính 2021 của Beton 6 do chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp liên quan đến các vấn đề sau:

- Số dư của một số khoản công nợ có giá trị theo sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như phải thu khách hàng 80,88 tỷ đồng, trả trước cho người bán ngắn hạn 69,52 tỷ đồng,

phải trả người bán ngắn hạn 58,65 tỷ đồng, Người mua trả tiền trước ngắn hạn 34,41 tỷ đồng

- Khả năng thu hồi các khoản công nợ phải thu quá hạn thanh toán và các khoản ứng trước cho nhà cung cấp tồn lâu với số tiền theo sổ sách lần lượt là 55,24 tỷ đồng và 71,99 tỷ đồng cũng như số dự phòng cần phải trích lập cho các nợ phải thu quá hạn này, nếu có.
- Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho chậm luân chuyển bao gồm nguyên vật liệu, chi phí sản xuất dở dang, thành phẩm và hàng hóa tồn lâu có giá trị theo sổ sách là 39,9 tỷ đồng và số dự phòng phải trích lập nếu có liên quan đến các hàng tồn kho này.
- Ngày 16 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã có Quyết định số 01/2020/QĐ-MTTPS về việc mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần Beton 6 theo yêu cầu mở thủ tục phá sản từ Công ty. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện đánh giá lại toàn bộ tài sản và nợ phải trả theo quy định và chưa thực hiện lập báo cáo theo nguyên tắc lập và trình bày Báo cáo tài chính của doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục. Công ty kiểm toán chưa thể đánh giá được giá trị của tài sản và nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo đúng quy định của Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

- Beton 6 luôn chú trọng trong việc xây dựng định mức sử dụng các nguồn năng lượng. Tất cả các văn phòng, nhà máy của Beton 6 đều áp dụng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng định kỳ. Hoạt động tiêu thụ năng lượng của nhà máy đều tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn và định mức năng lượng cần thiết để hệ thống vận hành hiệu quả.
- Beton 6 luôn thu gom và xử lý rác thải, nước thải, khí thải theo đúng quy định của pháp luật.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. HĐQT luôn giám sát tình hình triển khai kế hoạch 2021 của Ban điều hành qua việc tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý và đưa ra những chỉ đạo kịp thời trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế của Công ty, đồng thời chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:
 - Ban Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và các Quy chế Công ty.
 - Năm 2021 Ban Giám đốc thực hiện tốt các mục tiêu sau:

- + Định hướng kinh doanh tập trung vào mảng kinh doanh có lợi nhuận, sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, siêu trường, siêu trọng. Lấy hiệu quả kinh doanh làm trọng yếu.
- + Tích cực thu hồi công nợ, tăng cường thanh lý hàng tồn kho.
- + Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng.
- + Liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ.
- + Tiếp tục duy trì các Dự án lớn hiện hữu

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2016-2021 gồm các thành viên sau:

- | | |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Ông. Phạm Văn Hiên | Chủ tịch Hội đồng quản trị;
(Miễn nhiệm ngày 05/02/2021) |
| 2. Ông. Nguyễn Ngọc Dũng | Ủy viên (thành viên không điều hành);
(Miễn nhiệm ngày 05/02/2021) |
| 3. Ông. Nguyễn Trọng Nghĩa | Ủy viên (thành viên độc lập không điều hành);
(Miễn nhiệm ngày 05/02/2021) |
| 4. Ông. Nguyễn Quang Minh | Ủy viên (thành viên độc lập không điều hành);
(Miễn nhiệm ngày 30/12/2021) |
| 5. Ông. Trịnh Thanh Huy | Ủy viên (thành viên không điều hành). |
| 6. Ông. Lê Nguyễn Phương | Ủy viên (thành viên điều hành)
(Bổ nhiệm ngày 05/02/2021) |

Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 05 thành viên, cụ thể như sau:

- | | |
|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1. Ông. Trịnh Thanh Huy | Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên không điều hành |
| 2. Ông. Lê Nguyễn Phương | Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên điều hành (kiêm Tổng giám đốc) |
| 3. Ông. Trương Lê Minh | Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập |
| 4. Ông. Nguyễn Xuân Vinh | Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập |
| 5. Bà. Lê Thị Hải Ninh | Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên không điều hành |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành (theo danh sách cổ đông chốt gần nhất vào ngày 09/12/2021)
 1. Ông. Trịnh Thanh Huy sở hữu 336.746 cổ phần chiếm 1,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 2. Ông. Nguyễn Xuân Vinh sở hữu 179.500 cổ phần chiếm 0,55% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 3. Bà. Lê Thị Hải Ninh sở hữu 1.551.898 cổ phần chiếm 4,72% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ tại các Công ty khác:

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH TẠI CÔNG TY KHÁC
1	Ông. Lê Nguyễn Phương	Giám đốc Công ty CP Beton 6 – Pro, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Beton 6 E&C
2	Ông. Trịnh Thanh Huy	Thành viên HĐQT Công ty CP Xây Dựng Công Nghiệp - Descon
3	Ông. Trương Lê Minh	
4	Ông. Nguyễn Xuân Vinh	
5	Bà. Lê Thị Hải Ninh	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Không có*

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2021, HĐQT tổ chức tổng cộng 04 cuộc họp bằng nhiều hình thức cho phép theo quy định, tập trung vào các nội dung chính như sau:

- Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi.
- Vay vốn cá nhân phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán các khoản nợ của Công ty.

Các cuộc họp nêu trên đều thống nhất thông qua 100%.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: *Không có*

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021 gồm 03 thành viên, đều không sở hữu cổ phần do Công ty phát hành:

- | | |
|-----------------------------|----------------|
| 1. Bà. Phạm Thị Khánh Trang | Kiểm soát viên |
| 2. Bà. Bùi Thọ Quỳnh Hương | Kiểm soát viên |

3. Bà. Phạm Thị Hằng Kiểm soát viên

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 03 thành viên, đều không sở hữu cổ phần do Công ty phát hành:

1. Bà. Lê Thị Kim Đồng Kiểm soát viên
2. Bà. Lê Ngọc Diễm Phương Kiểm soát viên
3. Bà. Phạm Thị Thanh Thủy Trưởng ban

b. Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.
- BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT của Công ty và có những trao đổi đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc trong các cuộc họp.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT, Ban giám đốc trong năm 2021 theo quy định pháp luật và của Công ty.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán và xem xét các báo cáo tài chính và việc tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính Quý, Năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà. Phạm Thị Khánh Trang	Kiểm soát viên	2/2	100%	
2	Bà. Bùi Thọ Quỳnh Hương	Kiểm soát viên	2/2	100%	
3	Bà. Phạm Thị Hằng	Kiểm soát viên	2/2	100%	
4	Bà. Lê Thị Kim Đồng	Kiểm soát viên	0	0%	Bổ nhiệm ngày 30/12/2021
5	Bà. Lê Ngọc Diễm Phương	Kiểm soát viên	0	0%	Bổ nhiệm ngày 30/12/2021
6	Bà. Phạm Thị Thanh Thủy	Trưởng ban	0	0%	Bổ nhiệm ngày 30/12/2021

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và

Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương theo quy định của Công ty. Trong năm 2021 chưa có thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban giám đốc.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ tại thời điểm 31/12/2021:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trịnh Thanh Huy	Người nội bộ	336.746	1,02%	2.202.448	6,69%	Mua
2	Trịnh Thanh Phong	Anh trai	1.350.274	4,1%	0	0%	Bán
3	Trịnh Thị Hương	Chị gái	170.000	0,52%	0	0%	Bán
4	Vũ Diễm Linh	Vợ	345.428	1,05%	0	0%	Bán

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được suôn sẻ, hiệu quả, vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 1.1208/22TC-AC lập ngày 07/07/2022: Công ty Kiểm toán có ý kiến kiểm toán trái ngược do chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp liên quan đến các vấn đề sau:

- Số dư của một số khoản công nợ có giá trị theo sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như phải thu khách hàng 80,88 tỷ đồng, trả trước cho người bán ngắn hạn 69,52 tỷ đồng, phải trả người bán ngắn hạn 58,65 tỷ đồng, Người mua trả tiền trước ngắn hạn 34,41 tỷ đồng
- Khả năng thu hồi các khoản công nợ phải thu quá hạn thanh toán và các khoản ứng trước cho nhà cung cấp tồn lâu với số tiền theo sổ sách lần lượt là 55,24 tỷ đồng và 71,99 tỷ đồng cũng như số dự phòng cần phải trích lập cho các nợ phải thu quá hạn này, nếu có.

- Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho chậm luân chuyển bao gồm nguyên vật liệu, chi phí sản xuất dở dang, thành phẩm và hàng hóa tồn lâu có giá trị theo sổ sách là 39,9 tỷ đồng và số dự phòng phải trích lập nếu có liên quan đến các hàng tồn kho này.
- Beton 6 không đáp ứng giả định hoạt động liên tục. Công ty kiểm toán chưa thể đánh giá được giá trị của tài sản và nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo đúng quy định của Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Từ các lý do trên, Công ty kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán trái ngược về Báo cáo tài chính năm 2021 của Beton 6.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 được đăng tải tại website: www.beton6.com/.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY**



LÊ NGUYỄN PHƯƠNG